TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2024/DS-ST
Ngày 12 - 12 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong.

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 689/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Quách Văn Th, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Lý Văn L, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Ấp Ng, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Ấp Ng, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Quách Văn Th trình bày: Ông tham gia hụi do vợ chồng ông Lý Văn L và bà Lê Thị N làm đầu thảo, loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/11/2020 âm lịch, gồm 30 chưng, mỗi tháng mở hụi 01 lần. Ông tham gia 01 chưng và góp được 28 lần thì lĩnh hụi, sau khi trừ tiền hoa hồng thì còn lại số tiền là 55.000.000 đồng, ông L, bà N trả nhiều lần được 35.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông L và bà N trả lại cho ông 20.000.000 đồng.

- Bà Lê Thị N trình bày: Ông Quách Văn Th có tham gia hụi do bà và ông L

làm đầu thảo, loại hụi, ngày tháng năm mở hụi, số chưng hụi đúng như ông Th trình bày. Sau khi ông Th lĩnh hụi thì vợ chồng bà trả được 35.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 20.000.000 đồng, nay bà đồng ý cùng với ông L trả cho ông Th số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lý Văn L, bà Lê Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn Th thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị N thừa nhận vợ chồng bà làm đầu thảo hụi loại 2.000.000 đồng, mở ngày 15/11/2020 âm lịch, gồm 30 chưng, mỗi tháng mở hụi 01 lần. Ông Th tham gia 01 chưng và góp được 28 lần thì lĩnh hụi, sau khi trừ tiền hoa hồng thì còn lại số tiền là 55.000.000 đồng. Vợ chồng bà trả được 35.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên không trả được. Nay bà thống nhất cùng ông L trả cho ông Th số tiền này. Trước khi hòa giải thành tại Tòa án thì ông L đã đi làm thuê ở ngoài tỉnh, dù đồng ý với quan điểm của bà nhưng không thể về để thể hiện quan điểm được. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do bà N, ông L không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Th nên khẳng định việc ông L, bà N nợ ông Th 20.000.000 đồng như ông Th khởi kiện là sự thật. Việc ông L, bà N không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Th nên buộc ông L, bà N có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền trên là phù hợp theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Th được chấp nhận nên ông L, bà N phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho ông Th. Tuy nhiên ông L là người cao tuổi nên được xem xét miễn án phí cho ông là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn Th. Buộc ông Lý Văn L và bà Lê Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Quách Văn Th 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Th đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông L, bà N phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị N chịu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6a, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông L, bà N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh